

L, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 124/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 320/2020/QĐ-PT ngày 08/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 340/2020/QĐ-PT ngày 27/10/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/. Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác là D), sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

2/. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Thạch Thát 2, xã T, huyện L, L. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L, bà H:

Bà Nguyễn Bá Thị T, sinh năm: 1993; địa chỉ: 38 T, Phường 4, thành phố Đ. Vắng mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2020.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, L. Văng mắt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H, cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L, bà H là bà Nguyễn Bá Thị T trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 19/7/2018, bà Nguyễn Thị T có hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị H, theo đó bà L, bà H đã cho bà T vay số tiền 634.300.000 đồng, hẹn 1 tháng sau sẽ trả. Hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng nhưng không ghi trong giấy vay tiền.

Đến ngày 24/7/2018, bà T đã trả cho bà L, bà H được 75.300.000 đồng tiền gốc và 17.600.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại 559.000.000 đồng tiền gốc. Từ đó đến nay đã quá hạn nhưng bà T không trả tiền cho bà L, bà H mặc dù bà L, bà H đã đòi nhiều lần nhưng không được.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà L, bà H số tiền gốc là 559.000.000 đồng, cùng tiền lãi với mức lãi suất là 1,67%/tháng kể từ ngày vay là ngày 19/7/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Trước đây bà có chơi số đề với bà D, bà H và bà bị thua với số tiền 536.000.000 đồng chứ bà không biết bà L là ai, bà không vay tiền của bà L, bà H. Chữ ký, chữ viết tên trong giấy vay tiền ngày 19/7/2018 không phải là của bà nhưng bà không yêu cầu giám định lại. Khi nào bà D, bà H xuất trình được giấy vay tiền với số tiền 536.000.000 đồng và người cho vay là Nguyễn Thị D, Lê Thị H thì mới đúng bản chất sự việc.

Chứng cứ thể hiện việc giữa hai bên có chơi số đề với nhau là đĩa DVD bà đã xuất trình cho Tòa án và đã được mở ra nghe vào ngày 10/6/2020, bà D, bà H đều thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm trên là của mình.

Vì vậy, bà T không đồng ý trả 559.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất là 1,67%/tháng kể từ ngày vay là ngày 19/7/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà L, bà H.

Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L, bà H là bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà T phải trả cho nguyên đơn bà L, bà H số tiền gốc là 559.000.000 đồng, số tiền lãi là 111.352.000 đồng – 17.600.000 đồng = 93.752.000 đồng, tổng cộng là 652.752.000 đồng. Bị đơn bà T giữ nguyên ý kiến không vay tiền của nguyên đơn bà L, bà H nên không đồng ý trả cho nguyên đơn bà L, bà H số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H số tiền gốc là 541.400.000 đồng, tiền lãi là 109.337.000 đồng, tổng cộng là 650.737.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 31/7/2020 và ngày 14/8/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L. Bà T cho rằng bà Nguyễn Thị L (D), bà Lê Thị H là người ghi số đề và bà là người tham gia chơi và bị thua với số tiền 536.000.000 đồng nhưng do bà không có tiền để trả nên bà L, bà H yêu cầu bà viết giấy vay tiền chứ bà không vay bà L, bà H bằng tiền mặt. Do đó, bà không đồng ý về việc Tòa án nhân dân huyện L buộc bà phải trả cho bà L, bà H số tiền 634.300.000 đồng và lãi suất phát sinh. Bà yêu cầu xét xử lại vụ án, bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, bà H; đề nghị giám định lại chữ ký và chữ viết Nguyễn Thị T dưới chữ người vay trong giấy vay tiền ngày 19/7/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L, bà H; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L, bà H là bà T; bị đơn bà T đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có L do.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn bà L, bà H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đơn đề ngày 05/11/2020, được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh L vào ngày 11/11/2020, được bưu điện đóng dấu xác nhận gửi ngày 10/11/2020 với nội dung: Giữa bà L, bà H và bà T đã tự thỏa

thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên bà L, bà H làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với vụ án nêu trên.

Bên cạnh đó, bị đơn bà T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đơn đề ngày 05/11/2020, được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh L vào ngày 11/11/2020, được bưu điện đóng dấu xác nhận gửi ngày 10/11/2020 với nội dung: Giữa bà T và bà L, bà H đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên bà T làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo đối với vụ án nêu trên. Kèm theo đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo bà T còn gửi kèm theo một đơn trình bày ý kiến đề ngày 06/11/2020 có nội dung bà T đồng ý đối với việc nguyên đơn bà L, bà H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã T hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh L nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H và nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T cùng đơn trình bày của bà T về việc bà T đồng ý đối với việc nguyên đơn bà L, bà H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Việc nguyên đơn bà L, bà H rút đơn khởi kiện, bị đơn bà T rút đơn kháng cáo và việc bà T đồng ý đối với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn bà L, bà H là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 161; Điều 299; Khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ L số 124/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: 1/. Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác là D), sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh L.

2/. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Thạch Thất 2, xã T, huyện L, L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L, bà H:

Bà Nguyễn Bá Thị T, sinh năm: 1993; địa chỉ: 38 T, Phường 4, thành phố Đ.
Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2020.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, L.

2. Về chi phí tố tụng khác: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ chi phí trung cầu giám định là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bà L, bà H đã nộp đủ và được quyết toán xong.

3. Về án phí dân sự (sơ thẩm và phúc thẩm):

Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự bà L, bà H phải chịu là 450.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 14.508.000 đồng mà bà L, bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001165 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho bà L, bà H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 14.058.000 đồng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 30.029.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự bà T phải chịu là 30.179.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0007643 ngày 24/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Bà T còn phải nộp số tiền án phí dân sự còn thiếu là 29.879.000 đồng.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự (04);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân